

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 9 - 2023
V/v: “Tranh chấp về cấp dưỡng
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cil Ha Noen;
2. Ông Bon Niêng Ha Krơng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 07/2023/TB-TA ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Khánh L, sinh năm: 2002;

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Luật sư Trần Duy M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B - Luật sư của Công ty L1. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm: 2002;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Khánh L trình bày:*

Chị L và anh Bùi Văn H ly hôn vào ngày 14/4/2023 theo Quyết định số 08/2023/QĐST – HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng với nội dung: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị Khánh L và anh Bùi Văn H; giao con chung là cháu Bùi Phạm Khôi N, sinh ngày 14/01/2022 cho chị Phạm Thị Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Khi ly hôn chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do chưa suy nghĩ thấu đáo cũng như không hiểu biết pháp luật về hôn nhân gia đình. Đồng thời từ khi ly hôn anh Bùi Văn H chưa làm tròn trách nhiệm của một người cha, kể từ ngày Tòa án ra quyết định ly hôn tới nay anh H không một lần quan tâm, thăm nom con và cấp dưỡng nuôi con. Do con chị L còn nhỏ, điều kiện gặp khó khăn, để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cũng như cho việc phát triển về sức khỏe và sự trưởng thành của con được tốt hơn nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Bùi Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Bùi Phạm Khôi N với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) trên một tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L cho rằng vừa phải chăm con nhỏ nên thu nhập bị hạn chế, cháu Khôi N bị covid từ nhỏ nên thể trạng rất yếu, thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện và ngoài ra còn các chi phí sữa, tã, ăn uống và thuốc men, tiêm các loại vacxin nên chi phí lo cho cháu từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/ tháng nên yêu cầu của chị là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/7/2023, bị đơn anh Bùi Văn H trình bày:* Hiện nay công việc chính của anh H là lái xe ben và xe máy múc, vừa chạy thuê vừa có xe gia đình, thu nhập hàng tháng do chủ sử dụng trả cho anh là 13.000.000 đồng, hiện anh H đang ở cùng bố mẹ. Từ thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn thì chị L không cho anh được thăm con và không cho bố mẹ anh thăm con. Đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị L thì anh H không đồng ý vì chị Ly nhận nuôi con thì có trách nhiệm, nếu chị L không nuôi được thì đề nghị để anh H nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng. Trước đây anh H đề nghị được cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/ tháng nhưng chị L không đồng ý mà yêu cầu mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/ tháng là quá cao, do vậy anh không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của chị L.

Tòa án nhân dân huyện Đam Rông không tiến hành hòa giải được do anh H vắng mặt và chị L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa, nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì anh H có thu nhập ổn định từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/ tháng. Căn cứ Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

Tại phiên tòa, chị L rút một phần yêu cầu khởi kiện, chị L yêu cầu Tòa án buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Khôi N với số tiền 4.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa về cơ bản đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Bùi Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với cháu Bùi Phạm Khôi N số tiền 2.500.000 đồng/ tháng đến khi cháu trưởng thành. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa chị Phạm Thị Khánh L với anh Bùi Văn H là quan hệ tranh chấp về cấp dưỡng. Bị đơn là có nơi cư trú tại thôn T, xã Đ' N, huyện Đ, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc các đương sự vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhưng anh Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Chị Phạm Thị Khánh L yêu cầu anh Bùi Văn H cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Bùi Phạm Khôi N mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Anh Bùi Văn H không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tại phiên tòa, chị L rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Khôi N với số tiền 4.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Cháu Khôi N là con chung của chị L và anh H nên yêu cầu của chị L buộc anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Căn cứ lời khai của anh H thì thu nhập trung bình hàng tháng của anh là 13.000.000 đồng, cũng phù hợp với thu nhập của lao động cùng loại khi Tòa án tiến hành xác minh. Tuy nhiên lao động của anh H là lao động làm thuê nên thu nhập có thể thay đổi, không ổn định.

[3.2] Chị L đang nuôi dưỡng cháu Khôi N ở nhà của bố mẹ đẻ chị L, không phải thuê nhà. Xét về điều kiện sống của một trẻ nhỏ tại địa bàn huyện Đ thì chi phí

sinh hoạt khoảng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng một tháng là phù hợp để đảm bảo sự phát triển bình thường tốt của trẻ. Trong đó, chị L và anh H cùng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau chăm sóc, giáo dục con chung nên mỗi người cùng đóng góp 3.000.000 đồng cùng nuôi con là phù hợp thực tế và cũng phù hợp với mức lương tối thiểu vùng tại huyện Đ hiện nay. Mức đóng góp 3.000.000 đồng/tháng cũng đảm bảo ngoài nghĩa vụ cấp dưỡng, anh H có thể đảm bảo đời sống của mình. Đối với việc chị L cho rằng chi phí chăm lo cho cháu từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng một tháng thì đây là trường hợp đặc biệt trong hoàn cảnh gia đình có nhiều điều kiện.

[3.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Phạm Khôi N 3.000.000 đồng/ tháng, thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định; Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và các điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phạm Thị Khánh L: Buộc anh Bùi Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Bùi Phạm Khôi N, sinh ngày 14/01/2022 cho chị Phạm Thị Khánh L 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu N trưởng thành theo quy định của pháp luật (đủ 18 tuổi). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hải Dương